

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
(CHÍNH BIÊN)**

Chuyên ngành đào tạo: Kế toán tổng hợp

Ngành đào tạo: Kế toán

Mã ngành: 7340301

Quảng Ninh - 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHCNQN ngày 15 tháng 3 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh)*

Tên chương trình:	Kế toán tổng hợp
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Kế toán
Tên tiếng Anh (tên ngành):	Accounting
Mã ngành:	7340301
Hình thức đào tạo:	Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; Nắm vững được các kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội và kỹ năng chuyên sâu về kế toán tài chính, kế toán quản trị, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh; Có khả năng tổ chức công tác kế toán, kiểm toán tại đơn vị và hoạch định, dự báo các hoạt động kinh tế trong doanh nghiệp cụ thể:

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức:

- Khái quát những kiến thức cơ bản để xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học từ đó vận dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.
- Có ngoại ngữ đạt trình độ bậc 2 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Có kiến thức sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên để có thể tiếp thu được những kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng tự học tập nâng cao trình độ.
- Có kiến thức nền tảng về hoạt động của doanh nghiệp như: Kiến thức về pháp luật kinh tế, kiến thức cơ bản về tài chính- tiền tệ, thống kê, kiến thức về marketing, hoạt động đầu tư... của doanh nghiệp.
- Nắm vững các kiến thức chuyên sâu và toàn diện về lĩnh vực kế toán.
- Có hiểu biết cơ bản về kiến thức kiểm toán doanh nghiệp.
- Có kiến thức cơ bản về phân tích và quản trị tài chính từ đó ứng dụng vào các phần hành và công việc tài chính của doanh nghiệp.

1.2.2. Về kỹ năng:

a) Kỹ năng cứng:

- Nắm chắc quy trình tổ chức công tác kế toán trong đơn vị bao gồm: Vận dụng hình thức sổ sách kế toán, hệ thống chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán đúng pháp luật và cung cấp thông tin qua hệ thống báo cáo kế toán đồng thời thực hiện quản lý lưu trữ tài liệu đúng chế độ.
- Thực hiện thuận thực nghiệp vụ kế toán: Từ lập chứng từ kế toán đúng nội dung kinh tế; ghi chép và tổng hợp số liệu cần thiết để ghi sổ kế toán đến lập báo cáo tài chính và báo cáo thuế, đánh giá được thực trạng tài chính qua số liệu hạch toán từng kỳ.
- Lập được các báo cáo kế toán định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu quản lý
- Đọc và phân tích được báo cáo tài chính và báo cáo thống kê, báo cáo quản trị của đơn vị.
- Soạn thảo các hợp đồng kinh tế theo quy định của pháp luật.
- Sử dụng thành thạo phần mềm kế toán máy và các phần mềm ứng dụng để xử lý các dữ liệu về kế toán tài chính.
- Đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng Tiếng Anh, sử dụng ngoại ngữ một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc.
- Giải quyết các vấn đề chuyên môn bằng ứng dụng phần mềm Microsoft Office thành thạo và sử dụng hiệu quả phần mềm ứng dụng phục vụ chuyên môn trong môi trường internet.
- Khả năng nghiên cứu khoa học độc lập.
- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản.

b) Kỹ năng mềm:

- Khả năng trình bày rõ ràng, tự tin các chủ đề về kinh tế xã hội
- Khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề về kinh tế một cách khoa học và thành thạo.
- Khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm
- Khả năng làm việc độc lập và khoa học
- Tiếp cận và phản ứng tích cực, chủ động trước những thách thức, khó khăn.

1.2.3. Về thái độ:

- Chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Quan điểm chính trị vững vàng, có khả năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm.
- Có phẩm chất đạo đức tốt, lòng yêu nghề, có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm trong công việc, có đạo đức tác phong nghề nghiệp và thái độ phục vụ tốt.
- Tinh thần tự học, cập nhật kiến thức nâng cao trình độ

1.2.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

- Kế toán viên tại các bộ phận kế toán trong doanh nghiệp như: Kế toán tổng hợp, kế toán quản trị, kế toán các phần hành trong phòng kế toán của tất cả các loại hình doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.
- Kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp và các cơ quan hành chính nhà nước.

- Trợ lý kiểm toán cho các Công ty kiểm toán
- Phụ trách bộ phận kiểm toán nội bộ của các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại.
- Kiểm soát viên, thanh tra viên trong các cơ quan.
- Giảng viên giảng dạy các môn học về kế toán, phân tích, kiểm toán cho các trường đại học, cao đẳng, trung học khối kinh tế.
- Nhân viên tại các bộ phận tài chính, thống kê, hành chính tổng hợp.
- Trưởng, phó phòng một số phòng nghiệp vụ kinh tế như: Phòng tài chính- kế toán, phòng kiểm toán nội bộ, phòng hành chính tổng hợp, phòng thống kê.

1.2.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên sau khi tốt nghiệp trình độ Đại học có khả năng tự học hoặc tham gia học tập các chương trình đào tạo ở trình độ cao hơn hoặc các chương trình đào tạo khác để đáp ứng nhu cầu thực tế của xã hội.

2. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: 04 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHOÁ:139... TC (không kể học phần giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng-An ninh)

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

5. QUI TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:

Thực hiện theo Quy chế về tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 521/2015/QĐ-ĐHCNQN ngày 03/9/2015 của Hiệu trưởng Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh và các văn bản hiện hành.

6. THANG ĐIỂM:

Tính theo thang điểm 10 (từ 0 ÷ 10), sau đó qui đổi sang thang điểm chữ.

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

TT	Mã HP	Khoa, bộ môn quản lý	Tên học phần	Tín chỉ		
				TS	LT	TH
1			KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	41	40	1
1			Lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh	10	10	0
1		BM lý luận chính trị	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	2	0
2			Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	3	0
3			Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
4			Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	3	0

2			Khoa học xã hội - Nhân văn	8	8	0
			PHẦN BẮT BUỘC	6	6	0
5		BM lý luận chính trị	Pháp luật đại cương	2	2	0
6			Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	2	0
7			Lịch sử các học thuyết kinh Tế	2	2	0
			PHẦN TỰ CHỌN (chọn 1 trong các học phần sau)	2	2	0
8		BM lý luận chính trị	<i>Tâm lý học đại cương</i>	2	2	0
9			<i>Nhập môn xã hội học</i>	2	2	0
10			<i>Văn hóa kinh doanh</i>	2	2	0
3			Ngoại ngữ (kể cả tiếng Anh chuyên ngành)	10	10	0
11		BM ngoại ngữ	Tiếng anh cơ bản 1	4	4	0
12			Tiếng anh cơ bản 2	4	4	0
13			Tiếng anh chuyên ngành	2	2	0
4			Toán học - Tin học - Khoa học tự nhiên - Môi trường	13	12	1
			PHẦN BẮT BUỘC	11	10	1
14		Bộ môn Toán	Toán cao cấp 1	3	3	0
15			Toán cao cấp 2	3	3	0
16			Xác suất thống kê	2	2	0
17		Khoa tin	Nhập môn tin học	3	2	1
			PHẦN TỰ CHỌN (chọn 1 trong các học phần sau)	2	2	0
18		<i>BM quản trị</i>	<i>Địa lý kinh tế</i>	2	2	0
19		Khoa tin	<i>Tin học văn phòng</i>	2	1	1
20		BM GDTC	Giáo dục thể chất	3	0	3
21		BM GDQP	Giáo dục quốc phòng	8	7	1
II			KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	98	71	27
1			Kiến thức cơ sở ngành	5	5	0
22		BM Quản trị KD	Kinh tế vi mô	3	3	0
23			Kinh tế vĩ mô	2	2	0
2			Kiến thức ngành	80	66	14
2.1			PHẦN BẮT BUỘC	60	48	12

2.1.1			Kiến thức chung của ngành	19	19	0
24		BM Quản trị KD	Nguyên lý thống kê	2	2	0
25		BM kế toán	Marketing căn bản	3	3	0
26		BM LLCT	Pháp luật kinh tế	3	3	0
27		BM TCNH	Tài chính – Tiền tệ	3	3	0
28		BM kế toán	Mô hình toán kinh tế	3	3	0
29		BM TCNH	Toán tài chính	3	3	0
30		BM QTKD	Quản trị học	2	2	0
2.1.2			Kiến thức chuyên ngành	41	29	12
31		BM kế toán	Nguyên lý kế toán	4	4	0
32		BM QTKD	Thống kê doanh nghiệp	2	2	0
33		BM kế toán	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1	4	3	1
34			Kế toán tài chính doanh nghiệp 2	4	3	1
35			Kế toán tài chính doanh nghiệp 3	4	2	2
36			Kế toán hành chính sự nghiệp	3	3	0
37			Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	3	3	0
38			BM kế toán	Kế toán quản trị	4	4
39		Kiểm toán căn bản		2	2	0
40		Kiểm toán báo cáo tài chính		3	3	0
41		Thực hành kế toán và ứng dụng trên phần mềm kế toán (Phần 1)		4	0	4
42		Thực hành kế toán và ứng dụng trên phần mềm kế toán (phần 2)		4	0	4
2.2				PHẦN TỰ CHỌN(chọn 1 trong 3 học phần sau)	2	2
43		BM kế toán	Kế toán thương mại dịch vụ	2	2	0
44			Kế toán ngân hàng thương mại	2	2	0
45			Tin học kế toán	2	1	1
2.3			Kiến thức bổ trợ	18	16	2
2.3.1			Phần bắt buộc	16	14	2
46		BM TCNH	Thuế	5	3	2
47			Tài chính doanh nghiệp	4	4	0
48			Thị trường chứng khoán	3	3	0

49		BM kế toán	Phân tích hoạt động KD của doanh nghiệp	4	4	0
2.3.2			PHÂN TỰ CHỌN(chọn 1 trong 4 học phần sau)	2	2	0
50		BM kế toán	Định giá tài sản	2	2	0
51		BM TCNH	Lập và phân tích dự án đầu tư	2	2	0
52		BM kế toán	Kế toán quốc tế	2	2	0
53		BM TCNH	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2	2	0
3			Thực tập tốt nghiệp, làm khóa luận tốt nghiệp hoặc đăng ký học phần chuyên sâu thay thế	13	0	13
54		BM kế toán	Thực tập tốt nghiệp	6	0	6
55			Làm khóa luận	7	0	7
			<i>SV không làm khóa luận phải học thêm</i>	7	6	1
56		BM kế toán	- Kế toán công ty	3	3	0
57			- Kế toán TCDN 4	4	3	1
Tổng tín chỉ toàn khóa (chưa kể GDQP & GDTC)				139	111	28

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (dự kiến)

8.1. Khung thời gian đào tạo toàn khóa: Đơn vị: Tuần

Năm học	Học		Thi		Nghỉ		Dự trừ	Tổng	Ghi chú
	LT	TH	HK	TN	Hè	Tết			
I	30	0	12	0	5	3	2	52	
II	30	0	12	0	5	3	2	52	
III	30	0	12	0	5	3	2	52	
IV	15	15	12	0	5	3	2	52	
Cộng	105	15	48	0	20	12	8	208	

8.2. Kế hoạch giảng dạy theo học kỳ

TT	Học kỳ I	Số tín chỉ
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2
2	Giáo dục thể chất	2
3	Pháp luật đại cương	2
4	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2
5	Tiếng anh cơ bản 1	4

6	Toán cao cấp 1	3
7	Nhập môn tin học	3
Cộng khối lượng học kỳ I		18
TT	Học kỳ II	Số tín chỉ
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin ²	3
3	Giáo dục thể chất	1
4	Giáo dục quốc phòng	75 tiết
5	Tiếng anh cơ bản 2	4
6	Toán cao cấp 2	3
7	Kinh tế vi mô	3
8	Học phần tự chọn (chọn 1 trong 2 học phần) <i>Địa lý kinh tế</i> <i>Tin học văn phòng</i>	2
Cộng khối lượng học kỳ II (Chưa kể GDQP và GDTC)		18
TT	Học kỳ III	Số tín chỉ
1	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3
2	Giáo dục quốc phòng	90 tiết
3	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2
4	Xác suất thống kê	2
5	Kinh tế vĩ mô	2
6	Nguyên lý kế toán	4
7	Học phần tự chọn (chọn 1 trong 3 học phần) <i>Tâm lý học đại cương</i> <i>Nhập môn xã hội học</i> <i>Văn hoá kinh doanh</i>	2
Cộng khối lượng học kỳ III(Chưa kể GDQP và GDTC)		15
TT	Học kỳ IV	Số tín chỉ
1	Tiếng anh chuyên ngành	2
2	Nguyên lý thống kê	2
3	Marketing căn bản	3
4	Pháp luật kinh tế	3
5	Tài chính- tiền tệ	3

6	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1	4
7	Mô hình toán kinh tế	3
Cộng khối lượng học kỳ IV		20
TT	Học kỳ V	Số tín chỉ
1	Thống kê doanh nghiệp	2
2	Thuế	5
3	Kế toán tài chính doanh nghiệp 2	4
4	Tài chính doanh nghiệp	4
5	Kế toán hành chính sự nghiệp	3
6	Kiểm toán căn bản	2
Cộng khối lượng học kỳ V		20
TT	Học kỳ VI	Số tín chỉ
1	Thị trường chứng khoán	3
2	Toán tài chính	3
3	Kế toán tài chính doanh nghiệp 3	4
4	Kế toán quản trị	4
5	Quản trị học	2
6	Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 4 học phần) <i>Định giá tài sản</i> <i>Lập và phân tích dự án đầu tư</i> <i>Kế toán quốc tế</i> <i>Nghiệp vụ ngân hàng thương mại</i>	2
Cộng khối lượng học kỳ VI		18
TT	Học kỳ VII	Số tín chỉ
1	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	3
2	Phân tích báo cáo tài chính và hoạt động KD của DN	4
3	Kiểm toán báo cáo tài chính	3
4	Thực hành kế toán và ứng dụng trên phần mềm kế toán (Phần 1)	4
5	Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần) <i>Kế toán thương mại dịch vụ</i> <i>Kế toán ngân hàng thương mại</i> <i>Tin học kế toán</i>	2
Cộng học kỳ VII		16
TT	Học kỳ VIII	Số tín chỉ

1	Thực hành kế toán và ứng dụng trên phần mềm kế toán (Phần 2)	4
2	Thực tập tốt nghiệp	6
3	Khoá luận tốt nghiệp(hoặc học thêm một số học phần chuyên môn)	7
	Kế toán công ty	3
	Kế toán tài chính doanh nghiệp 4	4
Cộng khối lượng học kỳ VIII		17
Tổng số tín chỉ toàn khóa		

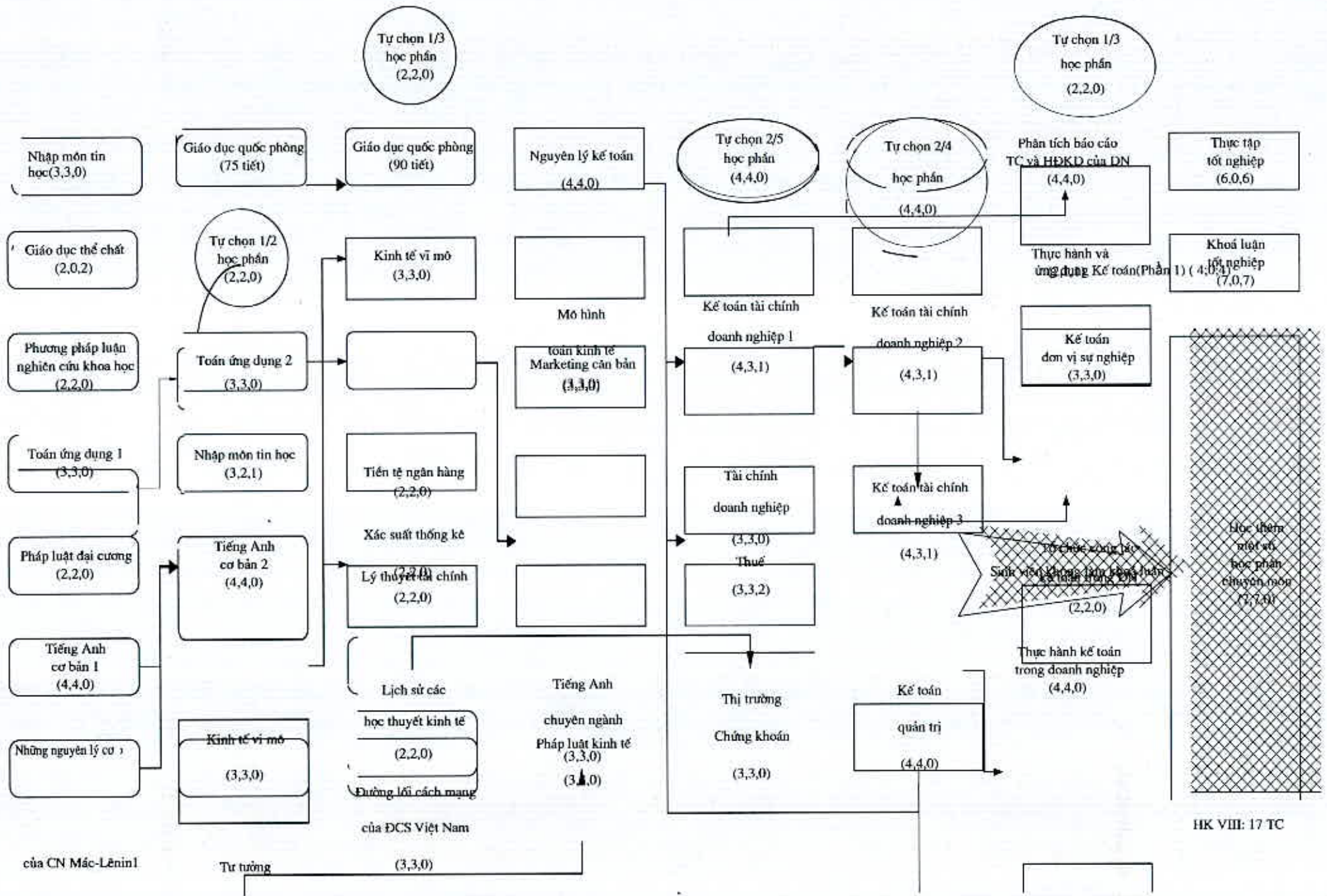
8.3. Kế hoạch thực tập

TT	Loại hình thực tập	Thời gian (tuần)	Học kỳ	Địa điểm	Ghi chú
1	Thực tập tốt nghiệp	6	VIII	Doanh nghiệp	
	Tổng số	6			

8.4. Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần chuyên sâu thay thế:

9. Tiến trình đào tạo

9. Tiến trình đào tạo Đại học Kế toán



10. Mô tả các nội dung học phần

1. Những nguyên lý cơ bản của chủ Nghĩa Mác - Lênin 1: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết: Không

b) Nội dung học phần

Học phần bao gồm ngoài chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác Lenin. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 chương:

Phần thứ nhất: Thế giới quan và phương pháp luận triết học của Chủ nghĩa Mác Lenin

Chương 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Chương 2: Phép biện chứng duy vật

Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử

- Tài liệu học tập:

+ Giáo trình chính:

1. GT Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lenin, Nxb Chính trị quốc gia, 2011

+ TLTK:

1. Hỏi – đáp môn Triết học Mác- Lênin, NXB chính trị Quốc gia Hà Nội, năm 2005

2. Lý thuyết và bài tập Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lenin 1, Bộ môn

LLCT, ĐHCNQN (Tài liệu nội bộ)

3. Tìm hiểu môn Triết học Mác -Lê Nin, NXB Lý luận chính trị, năm 2006

2. Những nguyên lý cơ bản của chủ Nghĩa Mác-Lênin 2: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết: Học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1.

b) Nội dung học phần

Là học phần nối tiếp của học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác lenin 1, căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 2 phần 6 chương:

Phần 2: Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác Lenin về phương thức sản xuất TBCN

Chương 4: Học thuyết giá trị

Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư

Chương 6: CNTBĐQ và CNTBĐQNN

Phần 3: Lý luận của chủ nghĩa Mác Lenin về chủ nghĩa xã hội

Chương 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

Chương 8: Những vấn đề chính trị xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa

Chương 9: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng

- Tài liệu học tập:

+ GT bắt buộc:

1. GT Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin, Nxb Chính trị quốc gia, 2009

+ TLTK:

1. Hỏi – đáp môn Kinh tế chính trị Mác- Lênin, NXB chính trị Quốc gia Hà Nội, năm 2005

2. Lý thuyết và bài tập Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 2, Bộ môn LLCT, ĐHCNQN (Tài liệu nội bộ)

3. Tìm hiểu môn Kinh tế chính trị Mác -Lê Nin, NXB Lý luận chính trị, năm 2006

4. Hỏi – đáp môn Chủ nghĩa xã hội khoa học, NXB chính trị Quốc gia Hà Nội, năm 2005

5. Tìm hiểu môn Chủ nghĩa xã hội khoa học, NXB Lý luận chính trị, năm 2006

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin;

b) Nội dung học phần

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh tập trung nghiên cứu làm rõ các nội dung: cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, những nội dung, bản chất, cách mạng, khoa học của các quan điểm trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh như vấn đề Dân tộc và Cách mạng giải phóng dân tộc; Chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên CNXH; Đảng cộng sản; Dân chủ, nhà nước của dân, do dân, vì dân; Văn hóa, đạo đức cả con người mới. Qua đó đánh giá những giá trị tư tưởng lý luận cách mạng của chủ tịch Hồ Chí Minh đối với kho tàng tư tưởng, lý luận cách mạng thế giới. Khẳng định vai trò nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam

- Tài liệu học tập:

+ Tài liệu chính:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo , *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia năm 2011.

+ TLTK:

1. Bộ Giáo dục và đào tạo, *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb chính trị Quốc gia, 2009;

2. Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Lý luận chính trị Hà Nội, Năm 2006
3. Hỏi- đáp môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2005
4. Lý thuyết và bài tập Tư tưởng Hồ Chí Minh, Bộ môn LLCT, ĐHCNQN (Tài liệu nội bộ)

4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-LêNin;

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 8 chương: Chương 1. Khái quát sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Chương 2. Đường lối đấu tranh giành chính quyền ; chương 3. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ; từ chương 4 đến chương 8 là đường lối tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa bao gồm: Đường lối công nghiệp hóa, đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đường lối xây dựng hệ thống chính trị, đường lối xây dựng văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội, đường lối đối ngoại, trong đó tập trung chủ yếu vào nội dung đường lối xây dựng đất nước thời kỳ đổi mới từ 1986 đến nay.

- Tài liệu học tập:

+ Tài liệu chính:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb CTQG, HN –2012

+ TLTK:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb CTQG, HN – 2009
2. *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* Nxb CTQG, HN – 2004,
3. *Tìm hiểu môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*; NXB Lý luận chính trị - 2006
4. *Hỏi -đáp môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005.

5. Pháp luật đại cương: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-LêNin;

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Pháp luật đại cương trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về nhà nước và về pháp luật; nhận thức và vận dụng các quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật trong cuộc sống. Các nội dung cơ bản bao gồm: Nguồn gốc,

bản chất, đặc trưng, chức năng, kiểu và hình thức của nhà nước và của pháp luật; bộ máy Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; mối quan hệ giữa pháp luật và một số hiện tượng xã hội quan trọng; quy phạm pháp luật; văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam; nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật, cấu thành của quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; nội dung cơ bản của Hiến pháp và một số đạo luật quan trọng của Việt Nam.

- Tài liệu học tập:

+ Tài liệu chính:

1. ThS Lê Minh Toàn *Giáo trình Pháp luật đại cương*, NXB Chính trị quốc gia, HN, 2010;

+ TLTK:

1. Bộ GD &ĐT, *Môn học Pháp luật*, NXB Chính trị Quốc gia, năm 2003;

2. 235 câu hỏi và trả lời về Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, NXB Tư pháp, 2004

3. TS Nguyễn Hợp Toàn, *Giáo trình Pháp luật đại cương*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2006;

6. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

b) Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Chương 1. Khoa học và nghiên cứu khoa học; Chương 2. Đề tài nghiên cứu khoa học; Chương 3. Tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học; Chương 4. Các phương pháp thu thập và xử lý thông tin; Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học.

- Tài liệu học tập:

+ Tài liệu chính:

1. Vũ Cao Đàm, *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Thế Giới; 2008

+ TLTK:

1. Phạm Viết Vượng, *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb ĐH quốc gia Hà Nội, 2004

2. Vương Tất Đạt, *Logic học*, NXB ĐH Sư phạm, 2010

3. Nguyễn Đăng Bình, Nguyễn Văn Dự, *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, Nxb Khoa học và kỹ thuật, 2010

7. Lịch sử các học thuyết kinh tế (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin..

b) Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần Lịch sử các học thuyết kinh tế gồm 11 chương, với những nội dung cơ bản: hệ thống các quan điểm, các học thuyết kinh tế của đại biểu các giai cấp khác nhau trong các hình thái kinh tế xã hội khác nhau gắn với các giai đoạn lịch sử nhất định; quá trình phát sinh, phát triển đấu tranh và thay thế lẫn nhau giữa các học thuyết kinh tế; ý nghĩa thực tiễn của từng học thuyết và sự vận dụng trong xây dựng và phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam.

- Tài liệu học tập:

+ Tài liệu chính: PGS-TS Trần Bình Trọng (chủ biên), *Giáo trình lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, năm 2008.

+TLTK:

1. TS.An Như Hải (chủ biên), *Phương cách làm bài lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nxb Kinh tế quốc dân, năm 2008.

2. Mai Quế Anh, *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nxb ĐHQG HN, năm 2010

3. Hà Quý Tinh .*Giáo trình lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nxb Tài Chính, 2008

8. Tâm lý học đại cương: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Tâm lý học đại cương cung cấp cho người học những tri thức cơ bản, hệ thống về các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra. Giúp người học hiểu được bản chất, quá trình nảy sinh, quy luật hình thành và phát triển các hiện tượng tâm lý, mối quan hệ giữa các hiện tượng tâm lý, các yếu tố chi phối sự hình thành và phát triển tâm lý, chức năng vai trò của tâm lý đối với hoạt động của con người.

- Tài liệu học tập:

+ Tài liệu chính:

1. Nguyễn Quang Uẩn (2011), *Tâm lý đại cương*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

+ TLTK:

1. Lương Văn Úc (chủ biên), *Giáo trình Xã hội học*, Nxb Đại học KTQD, 2009

2. Ths Lương Văn Úc, (2011), *Giáo trình Tâm lý đại cương lao động*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân.

3. Lý thuyết và bài tập **Tâm lý học**, Bộ môn LLCT, ĐH CNQN (tài liệu lưu hành nội bộ).

9. Nhập môn xã hội học 2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Nhập môn xã hội học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển môn Xã hội học với tư cách là một môn khoa học; cung cấp những khái niệm, những luận điểm cơ bản của cách tiếp cận xã hội học đối với các vấn đề xã hội; những phương pháp nghiên cứu cơ bản của xã hội học. Thông qua đó giúp sinh viên có những hiểu biết nhất định, hướng tới có cái nhìn toàn diện về các vấn đề thực tiễn ở xã hội Việt Nam nói riêng và các vấn đề xã hội nói chung; có kỹ năng cần thiết để nghiên cứu về một vấn đề xã hội...

- Tài liệu học tập:

+ Tài liệu chính:

1. Lương Văn Úc (chủ biên), *Giáo trình Xã hội học*, Nxb Đại học KTQD, 2009

+ TLTK:

1. Lý thuyết và bài tập Nhập môn Xã hội học, Bộ môn LLCT, ĐH CNQN (tài liệu lưu hành nội bộ).

2. Nguyễn Quang Uẩn (2011), *Tâm lý đại cương*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội

3. Nguyễn Quang Uẩn (2011), *Tâm lý đại cương*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội

10. Văn hóa kinh doanh: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Văn hóa kinh doanh trang bị cho người học những kiến thức chung về văn hóa kinh doanh (tổng quan về văn hóa kinh doanh, triết lý kinh doanh, đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nhân, văn hóa doanh nghiệp) và những kỹ năng cần thiết để tổ chức ứng dụng, phát triển các kiến thức về văn hóa kinh doanh trong hoạt động kinh tế, kinh doanh. Thông qua đó, sinh viên biết vận dụng những vấn đề lý luận để xây dựng và phát triển văn hóa của doanh nghiệp, ứng dụng trong các hoạt động kinh tế, kinh doanh.

- Tài liệu học tập:

+ Tài liệu chính:

1. PGS.TS Dương Thị Liễu, *Giáo trình văn hóa kinh doanh*, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, 2013

+ Tài liệu tham khảo:

1. TS Nguyễn Thị Huệ – Chủ biên, *Giáo trình Văn hoá kinh doanh* (Lưu hành nội bộ), trường ĐHCNQN, 2018

2. Phạm Quốc Toàn, *Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp*, Nxb Lao động xã hội, 2006

11. Tiếng Anh cơ bản 1: (4,4,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã hoàn thành chương trình tiếng Anh ở trường phổ thông;

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần gồm 8 bài học về các chủ điểm:

- | | |
|--|--|
| - Các hoạt động giải trí | -Mô tả ngoại hình |
| -Các cảm xúc của con người | -Các kế hoạch, dự định trong tương lai |
| -Nghề nghiệp, hoạt động thường ngày | -Ước mơ, tham vọng và những thành tựu đạt được |
| -Các ngày lễ, dịp đặc biệt trên thế giới | -Đặc điểm địa lý một số nước |

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- Giáo trình bắt buộc:

New Cuttingedge – Student's book&Work book – Pre Intermediate, Sarah Cunningham, Peter Moor, Jane Comyns Carr

- Tài liệu tham khảo:

1. Từ điển Anh – Việt, Việt – Anh.
2. English Grammar in Use, Raymond Murphy, Cambridge University Press.
3. Các giáo trình tiếng Anh tương đương B1.

12. Tiếng Anh cơ bản 2: (4,4,0)

a) Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành học phần tiếng anh cơ bản 1;

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần gồm 7 bài học về các chủ điểm:

- | | |
|----------------------------|--------------------|
| - Truyền thống và hiện đại | - Quảng cáo |
| - Sức khỏe | - Đặc tính cá nhân |
| - Sở thích | - Tiền |
| - Âm nhạc | |

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- Giáo trình bắt buộc:

New Cutting edge – Student's book & Work book – Pre Intermediate, Sarah Cunningham, Peter Moor, Jane Comyns Carr

- Sách tham khảo:

1. Từ điển Anh – Việt, Việt – Anh.

2. *English grammar in use, Raymond Murphy, Cambridge University Press.*

13. Tiếng Anh chuyên ngành: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết

Sau khi học xong tiếng anh cơ bản 1, 2;

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các lĩnh vực:

Ngữ pháp: Cung cấp cho sinh viên các hiện tượng ngữ pháp từ đơn giản đến nâng cao thông qua các chủ điểm kinh tế như cách chuyển bị động, cách thành lập câu so sánh với tính từ, trạng từ, danh từ, sự khác biệt giữa danh động từ và động từ tiếp diễn, cách thành lập mệnh đề quan hệ xác định và không xác định, cách sử dụng đúng mạo từ, đồng thời hướng dẫn sinh viên mẫu chuẩn của một sơ yếu lý lịch và đơn xin việc.

Từ vựng: Cung cấp cho sinh viên từ loại về các chủ điểm kinh tế, những từ được sử dụng nhiều trong lĩnh vực kinh tế nói chung và kế toán nói riêng. Học phần cũng cung cấp cho sinh viên các thuật ngữ theo chủ điểm, nhằm giúp sinh viên học có hệ thống và ghi nhớ từ tốt hơn;

Kỹ năng: Học phần luyện các kỹ năng Nói, Đọc-dịch, Viết về các chủ điểm liên quan đến kinh tế thông qua các bài đọc hiểu được trích dẫn từ các bài báo kinh tế, các bài nghiên cứu của các chuyên gia kinh tế học

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- Giáo trình bắt buộc: - *English for accounting and finance, Bui Thi Huyen, Quangninh University of Industry, 2011.*

- Tài liệu tham khảo:

1. *Từ điển Anh – Việt, Việt – Anh.*

2. *English grammar in use, Raymond Murphy, Cambridge University Press.*

14. Toán cao cấp 1: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần đề cập đến các nội dung: phép tính giải tích hàm số một biến số, bao gồm giới hạn, tính liên tục, đạo hàm, vi phân hàm một biến, các định lý về giá trị trung bình và ứng dụng, tích phân xác định, tích phân suy rộng, chuỗi số và chuỗi hàm; phép tính giải tích hàm số nhiều biến số bao gồm tích phân hai lớp, tích phân ba lớp, tích phân đường và ứng dụng của các tích phân

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- Giáo trình chính:

[1] Nguyễn Đình Trí, *Toán Cao Cấp tập 2*, NXB Giáo dục, 2008.

[2] Nguyễn Đình Trí, *Toán Cao Cấp tập 3*, NXB Giáo dục, 2002.

- Tài liệu tham khảo:

[3] Trường Đại học công nghiệp Quảng ninh, *Bài giảng Toán cao cấp 1, bậc đại học.*

[4] Nguyễn Đình Trí, *Bài tập Toán Cao Cấp tập 2*, NXB Giáo dục, 2008.

[5] Nguyễn Đình Trí, *Bài tập Toán Cao Cấp tập 3*, NXB Giáo dục, 2008

15. Toán cao cấp 2: (3,3,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học xong học phần Toán cao cấp 1;

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần đề cập đến các vấn đề: Phương trình vi phân, ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vectơ, ánh xạ tuyến tính, trị riêng và vectơ riêng của ma trận- ánh xạ tuyến tính, chéo hoá ma trận.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- Giáo trình chính:

[1] Nguyễn Đình Trí, *Toán Cao Cấp tập 1*, NXB Giáo dục 2004.

- Tài liệu tham khảo:

[2] Trường Đại học Công Nghiệp Quảng Ninh , *Bài giảng Toán cao cấp 2-Bậc đại học.*

[3] Nguyễn Đình Trí, *Bài tập Toán Cao Cấp tập 1*, NXB Giáo dục 2002.

[4] Nguyễn Đình Trí, *Bài tập Toán Cao Cấp tập 3*, NXB Giáo dục 2008.

16. Xác suất thống kê: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên Đã học xong các học phần toán cao cấp 1, toán cao cấp 2

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

+ Lý thuyết xác suất: Biến cố ngẫu nhiên và xác suất, đại lượng ngẫu nhiên và các quy luật phân phối xác suất của chúng.

+ Thống kê: Tổng thể nghiên cứu, mẫu ngẫu nhiên, thống kê, các thống kê đặc trưng của mẫu ngẫu nhiên

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- Giáo trình chính:

[1] Đào Hữu Hồ, *Xác suất thống kê*, NXB ĐHQG Hà Nội, 2009.

- Tài liệu tham khảo:

[2] Bộ môn Toán Trường ĐH Công nghiệp Quảng Ninh, *Bài giảng Xác suất thống kê bậc đại học*

[3] Đặng Hùng Thắng, *Mở đầu về Lý thuyết xác suất và ứng dụng*, NXB Giáo Dục, 2008.

[4] Đinh Văn Giang, *Bài tập Xác suất Thống kê*, NXB Giáo Dục, 2008.

17. Nhập môn tin học: (3,2,1)

a) Điều kiện tiên quyết: Không

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần gồm 5 chương:

- Chương 1: Trình bày kỹ năng hoạt động với môi trường Window và khai thác sử dụng các dịch vụ trên Internet.
- Chương 2: Giới thiệu về các thuật ngữ và khái niệm trong tin học, cách biểu diễn thông tin trong máy tính điện tử;
- Chương 3: Trình bày các khái niệm về soạn thảo văn bản, các tính năng của các công cụ trong phần mềm Microsoft Word để soạn thảo văn bản.
- Chương 4: Giới thiệu bảng tính Excel; trình bày cách sử dụng các hàm tính toán, xử lý cơ sở dữ liệu cơ bản và trình bày bảng tính trong Microsoft Excel.

Chương 5: Các khái niệm về Microsoft PowerPoint, cách sử dụng các công cụ trong phần mềm để thiết kế, tạo lập file trình chiếu

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- Giáo trình bắt buộc:
[1]. *Giáo trình Nhập môn tin học*, Khoa Công nghệ thông tin, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2019.
- Sách tham khảo:
[2]. *Final_Giao_Trinh_OFFICE2013_CoBan*, Ths. Trần Duy Thanh, 2015.
[3]. *Final_Giao_Trinh_OFFICE2013_CoBan*, Ths. Trần Duy Thanh, 2015.
[4]. *Tin học văn phòng Microsoft Office 2013 dành cho người bắt đầu*, Phạm Quang Huy – Trần Tường Thuy, Nhà xuất bản Thanh Niên, 2019

18. Địa lý kinh tế: (2,2,0)

a) Điều kiện tiên quyết: Không

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản nhất về lĩnh vực địa lý kinh tế: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn địa lý kinh tế; những vấn đề lý luận về tổ chức lãnh thổ; tài nguyên thiên nhiên; tài nguyên nhân văn; tổ chức lãnh thổ ngành công nghiệp, giao thông vận tải; tổ chức lãnh thổ ngành nông-lâm-ngư nghiệp; tổ chức lãnh thổ dịch vụ; tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế ở Việt Nam.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- **Sách, giáo trình chính:**
[1]. *Giáo trình Địa lý kinh tế Việt Nam*, NXB trường ĐH Nông Nghiệp Hà Nội, 2011
- **Sách tham khảo:**
[1]. *Giáo trình Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam*, NXB Giáo dục, 2011

19. Tin học văn phòng: (3,2,1)

a) Điều kiện tiên quyết: Không

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên các khái niệm về cơ sở dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu (HQTCSDL). Thực hiện các thao tác để tạo lập các đối tượng trong Access theo yêu cầu xác định.

Nội dung học phần gồm 5 chương:

- Chương 1: Giới thiệu về khái niệm cơ sở dữ liệu, HQTCSDL; Giới thiệu phần mềm Microsoft Access cùng các đối tượng của một tệp CSDL Access; Hướng dẫn cách tạo một cơ sở dữ liệu mới bằng Microsoft Access.
- Chương 2: Giới thiệu khái niệm bảng và các thao tác làm việc với bảng.
- Chương 3: Giới thiệu khái niệm truy vấn, phân loại truy vấn và cách tạo các loại truy vấn.
- Chương 4: Giới thiệu khái niệm, các cách tạo, cửa sổ thiết kế, các chế độ hiển thị, cách sử dụng và hiệu chỉnh Form.

Chương 5: Giới thiệu khái niệm, các cách thiết kế, hiệu chỉnh Report; cách phân nhóm và tổng hợp dữ liệu theo nhóm trong Report

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- Giáo trình bắt buộc:

[1] *Bài giảng Tin học văn phòng*, Khoa Công nghệ Thông tin, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2019.

- Sách tham khảo:

[2]. *Tự học Microsoft Access 2010*, Đỗ Trọng Danh, Nguyễn Vũ Ngọc Tùng, Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm, 2012.

[3]. *Giáo trình lập trình quản lý với microsoft access 2013 toàn tập*, Huỳnh Tôn Nghĩa, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2016

20. Giáo dục thể chất: (3,0,3)

a) Điều kiện tiên quyết

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần nhằm giới thiệu hệ thống kiến thức cơ bản về cơ sở khoa học và tác dụng rèn luyện thể chất, thực hành hệ thống các bài tập thể dục cơ bản về điền kinh, bóng chuyền.

c) Tài liệu học tập, tham khảo

- **Giáo trình chính:**

[1]. Giáo trình Giáo dục thể chất (Phần I, II, III) - Bùi Ngọc Thọ, NXB Đại học Mở địa chất, 2003

- **Tài liệu tham khảo:**

[1]. Bài giảng giáo dục thể chất – Trường Đại học CNQN, 2019

21. Giáo dục Quốc phòng, an ninh: (8,7,1)

21.1. Học phần I-Đường lối quân sự của Đảng: (3,3,0)

a) **Điều kiện tiên quyết:** Học sau học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

b) Mô tả các nội dung học phần:

Học phần đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự, bao gồm: Những vấn đề cơ bản của Học thuyết Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Học phần giành thời lượng nhất định giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc: Giáo trình GDQP - AN tập 1 của Bộ GDĐT . NXBGD
- Tài liệu tham khảo: Luật GDQP – AN năm 2013

21.2. Học phần II-Công tác Quốc phòng, an ninh: (2,2,0)

a) **Điều kiện tiên quyết:** Không

b) Mô tả các nội dung học phần:

Học phần đề cập về những nội dung cơ bản nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; xây dựng, bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc: Giáo trình GDQP - AN tập 1 của Bộ GDĐT . NXBGD
- Tài liệu tham khảo: Luật GDQP – AN năm 2013

21.3. Học phần III-Quân sự chung, Chiến thuật và kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK: (3,2,1)

a) **Điều kiện tiên quyết:** Không

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung gồm: Đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ, địa hình quân sự, một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; cấp cứu ban đầu các vết

thương; ba môn quân sự phối hợp; kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC), từng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự.

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc: Giáo trình GDQP - AN tập 2 của Bộ GDĐT . NXBGD
- Tài liệu tham khảo: Các loại vũ khí trên mạng

22. Kinh tế vi mô (3;3;0)

a) Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần những NL cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Học phần này giới thiệu các nguyên lý kinh tế cơ bản về hoạt động của các thành viên trong nền kinh tế, các vấn đề cơ bản về doanh nghiệp, về người tiêu dùng và về thị trường tại đó doanh nghiệp và người tiêu dùng tương tác với nhau để thúc đẩy quá trình sản xuất và lưu thông hàng hoá. Học phần giới thiệu về vấn đề kinh tế tối ưu và vai trò của Nhà nước trong việc điều chỉnh những trục trặc của thị trường.

c) Tài liệu học tập:

-Giáo trình chính:

[1]. Kinh tế học vi mô, NXB Giáo dục, 2009

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Kinh tế học vi mô, NXB Giáo dục, 1997

[2]. 101 Bài tập kinh tế vi mô, NXB Thế giới, 2008

23. Kinh tế học vĩ mô (2;2;0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Kinh tế vi mô

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Học phần giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế học vĩ mô về hoạt động của toàn bộ nền kinh tế, giới thiệu cách tính các chỉ tiêu kinh tế như GDP, GNP, ... đồng thời giới thiệu các chính sách kinh tế vĩ mô cơ bản và hệ thống công cụ chính sách đối với nền kinh tế mở.

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình chính:

[1]. Giáo trình Kinh tế học vĩ mô, NXB Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2013

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Kinh tế học vĩ mô, NXB Tài chính, 2005

[3]. Kinh tế học vĩ mô, NXB Giáo dục, 2009

24. Nguyên lý thống kê (2;2;0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Học phần cung cấp những lý luận về khoa học thống kê: Mật lượng trong mối quan hệ với mặt chất của các hiện tượng kinh tế xã hội số lớn gắn liền với những điều kiện về không gian và thời gian cụ thể. Học phần tập trung nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán các hiện tượng kinh tế xã hội.

c) Tài liệu học tập:

- **Giáo trình chính:**

[1]. Giáo trình Nguyên lý thống kê, NXB Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2013

- **Tài liệu tham khảo:**

[2]. Giáo trình Lý thuyết thống kê, NXB Thống kê, 2011

25. Marketing căn bản (3 ;3 ;0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung của học phần bao gồm những kiến thức về nguyên lý marketing và sự vận dụng chúng vào thực tiễn doanh nghiệp như hệ thống thông tin marketing, môi trường marketing và thị trường các doanh nghiệp, nhận dạng nhu cầu và hành vi khách hàng, phương pháp luận nghiên cứu marketing và nguyên lý ứng xử của doanh nghiệp với thị trường gồm các chiến lược thị trường, chính sách marketing và tổ chức quản trị marketing của doanh nghiệp.

c) Tài liệu học tập:

- **Giáo trình chính:**

[1]. Giáo trình Marketing căn bản, NXB ĐH Kinh tế Quốc dân, 2012

-**Tài liệu tham khảo:**

[2]. Giáo trình Marketing, NXB Tài chính, 2010

26. Pháp luật kinh tế (3 ;3 ;0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau các học phần Pháp luật đại cương, Kinh tế vi mô

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung chính của môn học bao gồm các kiến thức cơ bản của pháp luật thực định điều chỉnh các hoạt động kinh doanh hiện nay như về chủ thể kinh doanh, quy chế pháp lý của các loại hình doanh nghiệp, về hợp đồng, về cơ chế giải quyết tranh chấp và về vấn đề phá sản của chủ thể kinh doanh.

- Tài liệu học tập:

+Tài liệu chính:

1. Lê Thị Thanh, *Giáo trình Pháp luật kinh tế*, Nxb Tài chính, 2010

+ TLTK:

1. Luật kinh tế và thương mại, Nxb ĐH Thương mại, 2004.

2. Tìm hiểu Luật phòng chống tham nhũng, NXB Lao động, 2006

3. Luật các công cụ chuyển nhượng, NXB Tư pháp, 2006

4. Luật đấu thầu, NXB tổng hợp TP HCM, 2006

5. Lý thuyết và bài tập Pháp luật kinh tế, Bộ môn LLCT, ĐHCNQN (Tài liệu nội bộ)

27. Tài chính-Tiền tệ (3 ;3 ;0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau các học phần kinh tế vi mô, kinh tế vi mô

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tài chính, chỉ ra những nguồn tài chính, các quỹ tiền tệ; và các mối quan hệ kinh tế trong phân phối các nguồn tài chính đồng thời cung cấp những thông tin mới về chính sách tài chính phù hợp với sự phát triển lý luận tài chính của quốc gia

- Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tiền tệ như: bản chất, chức năng của tiền tệ, lạm phát tiền tệ; cung và cầu tiền tệ, lãi suất. Hoạt động của hệ thống Ngân hàng trong nền kinh tế. Ngân hàng Trung ương và việc sử dụng chính sách tiền tệ trong các điều kiện của nền kinh tế.

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình chính:

[1]. Giáo trình tài chính tiền tệ, NXB Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2014

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Giáo trình Lý thuyết tài chính tiền tệ, NXB ĐH Kinh tế Quốc dân, 2009

[3]. Giáo trình Lý thuyết tiền tệ, NXB Tài chính, 2007

28. Mô hình toán kinh tế (3;3;0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Lý thuyết xác suất và thống kê toán

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung của học phần cung cấp việc sử dụng phương pháp thống kê toán, mô hình hoá các quá trình kinh tế, các công cụ và phương tiện tính toán hiện đại nhằm giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế và trong thực tiễn của sản xuất.

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình chính:

[1]. Giáo trình mô hình toán kinh tế, NXB Thống kê, 2006

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Giáo trình lý thuyết mô hình toán kinh tế, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2007

[2]. Bài giảng Kinh tế lượng, NXB Giao thông vận tải, 2011

[3]. Bài giảng mô hình toán kinh tế, NXB Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2020 (lưu hành nội bộ)

29. Toán tài chính (3;3;0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Toán cao cấp, Lý thuyết tài chính

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung của học phần cung cấp các nội dung kiến thức cơ bản về tiền lãi, chiết khấu thương phiếu, chuỗi tiền tệ, vay vốn, trái phiếu và doanh lợi đầu tư thông qua công cụ toán học

c) Tài liệu học tập

-Giáo trình chính:

[1]. Giáo trình toán tài chính, NXB Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2005

-Tài liệu tham khảo:

[2]. Bài giảng toán tài chính, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019

30. Quản trị học (2;2;0)

a) Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, Pháp luật đại cương.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị cũng như việc vận dụng thực tiễn như: Khái niệm và bản chất của quản trị, nhà quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại), các chức năng quản trị (hoạch định, tổ chức, điều hành và kiểm tra, kiểm soát). Học phần cũng cập nhật một số vấn đề mới về quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

c) Tài liệu học tập

-Giáo trình chính:

[1]. Giáo trình Quản trị học, NXB Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2014

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Giáo trình Quản trị học, NXB Giao thông vận tải, 2008

31. Nguyên lý kế toán (4;4;0)

a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau học phần Kinh tế vĩ mô, Kinh tế vi mô

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần đề cập đến các vấn đề: các khái niệm, đối tượng, nguyên tắc, chức năng, nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình kế toán các hoạt động chủ yếu vào một loại hình đơn vị cụ thể.

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc

[1] Giáo trình Nguyên lý kế toán, NXB Tài chính, 2008

- Tài liệu tham khảo

[1] Giáo trình Nguyên lý kế toán, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012

[2] Bài giảng nguyên lý kế toán, NXB Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2020
(Lưu hành nội bộ)

32. Thống kê doanh nghiệp (2 ;2 ;0)

a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau học phần Nguyên lý thống kê.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức chuyên môn có thể ứng dụng để thống kê, phân tích, dự báo những thông tin về tình hình sản xuất, TSCĐ, lao động tiền lương, giá thành, hiệu quả kinh doanh,... của doanh nghiệp

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc

[1] Giáo trình thống kê kinh doanh, NXB thống kê, 2004

- Tài liệu tham khảo

[1] Giáo trình thống kê doanh nghiệp, NXB Tài chính, 2003

33. Kế toán tài chính doanh nghiệp 1(4;3;1)

a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau học phần Nguyên lý kế toán.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức chuyên môn chủ yếu về kế toán tài chính doanh nghiệp với các nội dung: Kế toán vốn bằng tiền, đầu tư ngắn hạn, các khoản phải thu và ứng trước; kế toán các loại vật tư và kế toán tiền lương.

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc

[1] Giáo trình kế toán tài chính, NXB tài chính, 2010

- Tài liệu tham khảo

[1] Bài tập và bài giảng kế toán tài chính, NXB Tài chính, 2010

[2] Bài giảng kế toán tài chính DN 1, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2020

(Lưu hành nội bộ)

34. Kế toán tài chính doanh nghiệp 2 (4;3;1)

a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau học phần Nguyên lý kế toán, Kế toán TCDN 1

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức chuyên môn chủ yếu về kế toán tài chính doanh nghiệp với các nội dung: Kế toán tài sản cố định, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm; Kế toán các khoản nợ phải trả, Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu,.

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc

[1] Giáo trình kế toán tài chính, NXB tài chính, 2010

- Tài liệu tham khảo

[1] Bài tập và bài giảng kế toán tài chính, NXB Tài chính, 2010

[2] Bài giảng kế toán tài chính DN2, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2020 (Lưu hành nội bộ)

35. Kế toán tài chính doanh nghiệp 3 (4;2;2)

a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau học phần Nguyên lý kế toán, Kế toán TCDN 1, 2

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức chuyên môn chủ yếu về kế toán tài chính doanh nghiệp với các nội dung: Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính.

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc

[1] Giáo trình kế toán tài chính, NXB tài chính, 2010

- Tài liệu tham khảo

[1] Bài tập và bài giảng kế toán tài chính, NXB Tài chính, 2010

[2] Bài giảng kế toán tài chính DN3, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2020 (Lưu hành nội bộ)

36. Kế toán hành chính sự nghiệp (3;3;0)

a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau học phần Nguyên lý kế toán.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị những kiến thức nhằm quản lý, giám sát tình hình thu, chi từ nguồn kinh phí Nhà nước, từ ngân sách địa phương và các nguồn thu khác của đơn vị sự nghiệp.

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc

[1] Giáo trình kế toán hành chính sự nghiệp, NXB tài chính, 2009

- Tài liệu tham khảo

[1] Kế toán hành chính sự nghiệp, NXB Thống kê Hà Nội, 2003

[2] Bài giảng kế toán hành chính sự nghiệp, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2020 (Lưu hành nội bộ)

37. Kế toán quản trị (4;4;0)

a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau học phần Nguyên lý kế toán

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản có liên quan đến việc ghi chép, tổng hợp, phân tích các khoản mục chi phí và dự toán chi phí cho kỳ kế hoạch, nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho chức năng kiểm soát và đánh giá chi phí kinh doanh.

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc:

[1] Giáo trình kế toán Quản trị, NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2013

- Tài liệu tham khảo:

[1] Giáo trình kế toán quản trị doanh nghiệp, NXB Phương Đông, 2011

[2] Hệ thống câu hỏi và bài tập kế toán quản trị, NXB Đại học kinh tế Quốc dân 2017

[3] Bài giảng Kế toán quản trị, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2020 (Lưu hành nội bộ)

38. Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp(3 ;3 ;0)

a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau học phần Nguyên lý kế toán

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về tổ chức kế toán trong doanh nghiệp: nguyên tắc, nội dung, và vai trò của tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp; nội dung công tác tổ chức bộ máy kế toán, hệ thống chứng từ kế toán, tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán, lựa chọn, vận dụng hình thức kế toán phù hợp với đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp; tổ chức và phân tích báo cáo kế toán, kiểm tra kế toán và tổ chức công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin.

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc

[1] Giáo trình Tổ chức công tác kế toán, NXB Giáo dục, 2019

- Tài liệu tham khảo

[1] Hướng dẫn thực hiện chế độ chứng từ, sổ sách kế toán và hình thức kế toán, NXB Tài chính, 2006

[2] Bài giảng Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2020 (Lưu hành nội bộ)

39. Kiểm toán căn bản (2;2;0)

a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau học phần Nguyên lý kế toán

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kiểm toán: khái niệm, hình thức kiểm toán; các phương pháp và kỹ thuật kiểm toán; quy trình một cuộc kiểm toán; các loại ý kiến kiểm toán.

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc:

[1] Giáo trình lý thuyết kiểm toán, NXB tài chính, 2009

- Tài liệu tham khảo:

[1] Lý thuyết kiểm toán, NXB tài chính, 2010

[2] Bài giảng Kiểm toán căn bản, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2020 (Lưu hành nội bộ)

40. Kiểm toán báo cáo tài chính (3;3;0)

a) Điều kiện tiên quyết :

Sinh viên đã hoàn thành các môn học: Tài chính doanh nghiệp, Kế toán doanh nghiệp, Kiểm toán căn bản.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm của kiểm toán báo cáo tài chính; các thủ tục kiểm toán các khoản mục và quy trình nghiệp vụ chính trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp; giúp sinh viên hiểu sâu sắc và vận dụng tốt lý thuyết kiểm toán và kiểm toán báo cáo tài chính.

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc

[1] Giáo trình Kiểm toán báo cáo tài chính, NXB tài chính, 2008

- Tài liệu tham khảo

[1] Giáo trình kiểm toán tài chính, Kinh tế Quốc dân, 2015

[2] Kiểm toán, NXB lao động xã hội, 2012

[3] Bài giảng kiểm toán báo cáo tài chính, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2020 (Lưu hành nội bộ)

41. Thực hành kế toán và ứng dụng trên phần mềm kế toán - phần 1 (4;0;4)

a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau học phần Kế toán tài chính doanh nghiệp 1,2,3.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Gồm 2 phần chính:

+ Phần thực hành lập chứng từ thủ công (2đvht): Hướng dẫn SV cách lập các chứng từ liên quan đến VBT, vật tư và tiền lương, tài sản cố định.

+ Phần thực hành ứng dụng trên phần mềm (2đvht): Trang bị kỹ năng thực hành công tác kế toán trên máy tính như cách vào chứng từ, cách khai báo dữ liệu, cách tạo lập tài khoản chi tiết và kiểm tra số liệu trên các báo cáo

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc

[1] Giáo trình kế toán máy, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010

- Tài liệu tham khảo

[1] Hướng dẫn thực hành chế độ chứng từ kế toán, sổ kế toán và báo cáo tài chính doanh nghiệp lớn, vừa và nhỏ, NXB tài chính, 2005

[2] Chế độ kế toán doanh nghiệp- Quyển 1: Hệ thống tài khoản kế toán, NXB Lao động, 2012

[3] Bài giảng Kế toán máy, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2020 (Lưu hành nội bộ)

42. Thực hành kế toán và ứng dụng trên phần mềm kế toán - phần 2 (4;0;4)

a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau học phần Kế toán tài chính doanh nghiệp 1,2,3.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Gồm 2 phần chính:

+ Phần thực hành lập chứng từ thủ công (2đvht): Hướng dẫn SV cách lập các chứng từ liên quan đến tập hợp chi phí sản xuất tính giá thành và chứng từ bán hàng, xác định kết quả kinh doanh, các chứng từ cuối kỳ báo cáo, lập báo cáo tài chính.

+ Phần thực hành ứng dụng trên phần mềm (2đvht): Trang bị kỹ năng thực hành công tác kế toán trên máy tính như cách vào chứng từ, cách khai báo dữ liệu, cách tạo lập tài khoản chi tiết và kiểm tra số liệu trên các báo cáo

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc

[1] Giáo trình kế toán máy, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010

- Tài liệu tham khảo

[1] Hướng dẫn thực hành chế độ chứng từ kế toán, sổ kế toán và báo cáo tài chính doanh nghiệp lớn, vừa và nhỏ, NXB tài chính, 2005

[2] Chế độ kế toán doanh nghiệp- Quyển 2: Báo cáo tài chính, chứng từ và sổ kế toán, sơ đồ kế toán, NXB Lao động, 2012

[3] Bài giảng Kế toán máy, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2020 (Lưu hành nội bộ)

43. Kế toán thương mại dịch vụ (2;2;0)

a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau học phần Nguyên lý kế toán.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản có liên quan đến việc ghi chép, tổng hợp, phân tích các nghiệp vụ kinh tế của các doanh nghiệp nhằm phục vụ cho chức năng kiểm soát và đánh giá hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ.

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc

[1] Giáo trình Kế toán thương mại dịch vụ, NXB Tài chính, 2006

- Tài liệu tham khảo

[1] Kế toán thương mại dịch vụ (lý thuyết – bài tập và bài giải), NXB Tài chính, 2009

[3] Bài giảng Kế toán thương mại dịch vụ, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2020 (Lưu hành nội bộ)

44. Kế toán ngân hàng thương mại (2;2;0)

a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau học phần Tài chính – tiền tệ, Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức tổng quan về tổ chức hạch toán kế toán tại các ngân hàng thương mại. Trang bị kiến thức kế toán tài chính về các nghiệp vụ cơ bản của ngân hàng thương mại.

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc

[1] Giáo trình Kế toán ngân hàng thương mại, NXB Tài chính, 2017

- Tài liệu tham khảo

[1] Kế toán ngân hàng thương mại, NXB Phương Đông, 2012

[3] Bài giảng Kế toán ngân hàng thương mại, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2020 (Lưu hành nội bộ)

45. Tin học kế toán (2;1;1)

a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau học phần Tin học đại cương, Nguyên lý thống kê, Nguyên lý kế toán.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Nội dung gồm 2 phần chính:

+ Phần lý thuyết (1 tín chỉ):: Học phần cung cấp những kiến thức, kỹ thuật tính toán căn bản trên máy tính ứng dụng trong thống kê và kế toán dựa vào phần mềm MICROSOFT EXCEL.

+ Phần thực hành (1 tín chỉ):: Rèn luyện kỹ năng thực hành sử dụng phần mềm MICROSOFT EXCEL vào công tác thống kê và kế toán.

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc

[1] Giáo trình tin học ứng dụng, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2010

- Tài liệu tham khảo

[1] Hướng dẫn làm kế toán với excel, NXB Thống kê, 2001

[2] Làm kế toán với excel, NXB Văn hóa thông tin, 2007

[3] Tự học excel và tài chính kế toán với excel, NXB Văn hóa thông tin, 2007

[4] Bài giảng Tin học kế toán, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2020 (Lưu hành nội bộ)

46. Kế toán công ty (3;3;0)

a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau khi học xong học phần Nguyên lý kế toán.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản về các loại hình công ty và kế toán công ty, Kế toán thành lập công ty, kế toán biến động vốn góp trong công ty, kế toán phân phối lợi nhuận và kế toán giải thể tổ chức lại công ty...

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc

[1] Giáo trình kế toán công ty, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2013

- Tài liệu tham khảo

[1] Luật kinh tế và thương mại, NXB Thống kê, 2004

[2] Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa, NXB Tài chính, 2006

[3] Bài giảng Kế toán công ty, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2020 (Lưu hành nội bộ)

47. Kế toán tài chính doanh nghiệp 4(4;3;1)

a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau khi học xong học phần Nguyên lý kế toán, kế toán tài chính doanh nghiệp 1, 2, 3.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản về đặc điểm kế toán chi phí, doanh thu và kết quả trong các doanh nghiệp xây lắp, doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp và các công ty chứng khoán

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc

[1] Giáo trình Kế toán tài chính, NXB Tài chính, 2010

- Tài liệu tham khảo

[1] Kế toán doanh nghiệp xây lắp và kế toán đơn vị chủ đầu tư, NXB Tài chính, 2012

[2] Bài giảng Kế toán tài chính DN4, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2020 (Lưu hành nội bộ)

48. Thuế (5;3;2)

a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau học phần Pháp luật kinh tế, Tài chính - Tiền tệ

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm những vấn đề cơ bản về thuế và các chính sách thuế của Nhà nước liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần tập trung vào

việc nghiên cứu các sắc thuế hiện hành, làm rõ đặc điểm cơ bản của từng loại thuế, phương pháp tính toán và các thủ tục cần thiết kê khai, nộp thuế đối với nhà nước.

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc

[1] Giáo trình Thuế - Học viện tài chính, NXB Tài chính, 2008

- Tài liệu tham khảo

[1] Giáo trình lý thuyết thuế, NXB Tài chính, 2010

[2] Câu hỏi và bài tập thuế, NXB Tài chính, 2007

49. Tài chính doanh nghiệp (4;4;0)

a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau học phần Quản trị học, Nguyên lý kế toán.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và cần thiết về quản lý tài chính doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường giúp cho các nhà quản lý có thể ra được những quyết định cần thiết trong hoạt động quản lý tài chính doanh nghiệp.

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc

[1] Giáo trình tài chính doanh nghiệp, NXB tài chính, 2013

- Tài liệu tham khảo

[2] Kế toán doanh nghiệp xây lắp và kế toán đơn vị chủ đầu tư, NXB Tài chính, 2008

50. Thị trường chứng khoán (3;3;0)

a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau học phần Tài chính-Tiền tệ

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên tắc hoạt động của thị trường vốn trong nền kinh tế thị trường hiện đại.

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc

[1] Giáo trình thị trường chứng khoán , NXB Tài chính, 2009

- Tài liệu tham khảo

[1] Câu hỏi và bài tập thị trường chứng khoán, NXB Tài chính, 2008

[2] Phân tích và đầu tư chứng khoán, NXB Tài chính, 2006

51. Phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (4;4;0)

a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau học phần Thống kê doanh nghiệp, Tài chính doanh nghiệp, Kế toán tài chính doanh nghiệp 1,2,3.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung học phần: Cung cấp phương pháp phân tích và quy trình phân tích tài chính doanh nghiệp, bắt đầu từ việc thu thập số liệu và vận dụng các phương pháp thích hợp để phân tích, đánh giá được tình hình tài chính của doanh nghiệp, hiệu quả của việc huy động vốn và sử dụng vốn trong doanh nghiệp, trên cơ sở đó có thể đưa ra các quyết định tài chính phù hợp và dự báo tài chính tương lai. Đồng thời học phần cung cấp phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh trong một doanh nghiệp như tình hình thực hiện kế hoạch về sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, hiệu quả sử dụng các yếu tố đầu vào như lao động, vật tư, TSCĐ, ...

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc

[1] Giáo trình phân tích hoạt động kinh doanh, NXB Thống kê, 2012

- Tài liệu tham khảo

[1] Phân tích hoạt động kinh doanh, NXB Kinh tế TP.HCM, 2015

[2] Bài giảng phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, Trường ĐH Công Nghiệp Quảng Ninh, 2020 (lưu hành nội bộ)

52. Định giá tài sản (2;2;0)

a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau học phần Tài chính doanh nghiệp

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ định giá tài sản bao gồm: khái niệm, các qua điểm, quy trình, nguyên tắc, cơ sở định giá và nghiệp vụ các phương pháp định giá bất động sản, máy móc thiết bị, doanh nghiệp và tài sản vô hình

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc

[1] Giáo trình định giá tài sản, NXB Tài chính, 2011

- Tài liệu tham khảo

[1] Nguyên lý chung định giá tài sản và giá trị doanh nghiệp, NXB Lao động xã hội, năm 2008.

53. Lập và phân tích dự án đầu tư (2;2;0)

a) Điều kiện tiên quyết :

Sinh viên đã hoàn thành kiến thức giáo dục đại cương, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Tài chính doanh nghiệp.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đầu tư và dự án đầu tư; nội dung và trình tự lập dự án đầu tư; cơ sở tính toán kinh tế- tài chính trong lập và chọn dự án đầu tư; nghiên cứu, phân tích dự án đầu tư; nghiên cứu công nghệ và kỹ thuật

của dự án đầu tư; phân tích tài chính, kinh tế xã hội và môi trường của dự án; nội dung và phương pháp thẩm định dự án đầu tư.

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc

[1] Giáo trình lập phân tích dự án đầu tư, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012

- Tài liệu tham khảo

[1] Giáo trình phân tích hoạt động kinh doanh, NXB thống kê, 2012

54. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (2;2;0)

a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau học phần Tài chính – tiền tệ, Toán tài chính

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản về ngân hàng thương mại như chức năng và các hoạt động của ngân hàng thương mại, nguồn vốn của ngân hàng thương mại, các phương thức huy động vốn, các hình thức cấp tín dụng như cho vay, cho thuê,...các dịch vụ khác như thanh toán, thẻ, tư vấn...Môn học cũng nghiên cứu về hoạt động quản trị ngân hàng như quản trị rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro hối đoái, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản,...

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc

[1] Giáo trình nghiệp vụ ngân hàng thương mại, NXB Thống kê, 2008

- Tài liệu tham khảo

[1] Giáo trình kế toán ngân hàng thương mại, NXB Tài chính, 2012

[2] Câu hỏi và bài tập nghiệp vụ ngân hàng thương mại, NXB Tài chính, 2003

55. Kế toán quốc tế (2;2;0)

a) Điều kiện tiên quyết :

Học sau nguyên lý kế toán; kế toán tài chính DN1,2,3; tiếng anh chuyên ngành kế toán.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần đề cập đến các chuẩn mực kế toán quốc tế, các khái niệm, đối tượng kế toán, phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kế toán quốc tế và việc vận dụng các phương pháp hạch toán đó vào quá trình kế toán các hoạt động chủ yếu

c) Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc

[1] Giáo trình kế toán quốc tế, NXB Thống kê, 2007

- Tài liệu tham khảo

[1] Hệ thống ngân hàng câu hỏi lý thuyết và bài tập, NXB ĐH Kinh tế Quốc dân, 2012

[2] Kế toán quốc tế, NXB Tài chính, 2009

[3] Bài giảng kế toán quốc tế, đại học công nghiệp Quảng Ninh, 2020 (lưu hành nội bộ)

56. Thực tập nghề - Thực tập tốt nghiệp(6;0;6)

a) Điều kiện tiên quyết :

Sau khi sinh viên đã học xong lý thuyết, được thực hành các học phần tại Trường

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- + Củng cố kiến thức chuyên môn trên cơ sở liên hệ với thực tế tại doanh nghiệp
- + Rèn luyện kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ của chuyên ngành kế toán doanh nghiệp.
- + Rèn luyện khả năng làm việc độc lập, khả năng làm việc theo nhóm, tác phong công nghiệp
- + Rèn luyện tác phong và đạo đức nghề nghiệp (trung thực, chính xác, chu đáo,...)
- + Sinh viên hoàn thành báo cáo thực tập theo đúng nội dung đã được giao.

c) Tài liệu học tập:

- + Hướng dẫn - đề cương thực tập

57. Luận văn tốt nghiệp(7;0;7)

a) Điều kiện tiên quyết :

Sau khi sinh viên đã học hoàn thành các học phần theo chương trình đào tạo đại học kế toán.

b) Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức thực tế về ngành kế toán. Giúp sinh viên có điều kiện thực hành thực tế và áp dụng những kiến thức chuyên ngành đã được học vào công việc chuyên môn sau khi ra trường.

c) Tài liệu học tập:

- + Đề cương hướng dẫn khóa luận

11. . Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

Mẫu 1: Danh sách giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy các học phần của ngành Kế toán trình độ Đại học

STT	Học và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần, số tín chỉ dự kiến đảm nhiệm
1	Phạm Thị Lệ Ngọc, 1980, Trưởng bộ môn lý luận chính trị		Thạc sĩ, VN, 2008	Kinh tế chính trị	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin1, 2

2	Phạm Thị Miến, 1982, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2010	Lịch sử	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin ^{2,3}
3	Phạm Thị Lệ Ngọc, 1980, Phó trưởng bộ môn lý luận chính trị		Thạc sĩ, VN, 2009	Triết học	Tư tưởng Hồ Chí Minh, 2
4	Vũ Thị Thu Hà, 1981, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2011	Chính trị học	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, 3
5	Nguyễn Thị Hải Ninh, 1985, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2014	Kinh tế chính trị	Pháp luật đại cương, 2
6	Nguyễn Thị Hải Ninh, 1985, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2014	Kinh tế chính trị	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, 2
7	Nguyễn Thị Nhung, 1982, Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ, VN, năm 2018	Lịch sử	Lịch sử các học thuyết kinh tế, ²
8	Cao Hải An, 1982, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2011	Tâm lý học	Tâm lý học đại cương, 2
9	Bùi Thị Quỳnh, 1986, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2014	Triết học	Nhập môn xã hội học, 2
10	Phạm Thị Miến, 1982, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2010	Lịch sử	Văn hoá kinh doanh, 2
11	Mai Thị Huyền, 1984, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2014	Tiếng Anh	Tiếng anh cơ bản 1, 4
12	Vũ Thị Thái, 1983, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2011	Tiếng Anh	Tiếng anh cơ bản 2, 4

13	Bùi Thị Huyền, 1982, Trưởng bộ môn ngoại ngữ		Thạc sĩ, VN, 2010	Tiếng Anh	Tiếng anh chuyên ngành, 3
14	Nguyễn Thanh Huyền, 1979, Trưởng bộ môn Toán		Thạc sĩ, VN, 2008	Đại số	Toán cao cấp 1, 3
15	Nguyễn Quế Phương, 1980, giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2007	Toán	Toán cao cấp 2, 3
16	Nguyễn Thanh Huyền, 1979, Trưởng bộ môn Toán		Thạc sĩ, VN, 2007	Toán	Xác suất thống kê, 2
17	Nguyễn Hồng Quân, 1968, Trưởng Khoa Công nghệ thông tin		Thạc sĩ, VN, 2006	Công nghệ thông tin, VN, 2006	Nhập môn tin học, 3
18	Trần Thị Thanh Hương, 1982, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2011	Kinh tế CN	Địa lý kinh tế, 2
19	Phạm Thị Anh Thương, 1980, Phó trưởng khoa Công nghệ thông tin		Thạc sĩ, VN, 2011	Khoa học máy tính	Tin học văn phòng, 2
20	Dương Khắc Mạnh, 1980, Giảng viên cơ hữu		Đại học, VN, 2003	Sự phạm TĐTT	Giáo dục thể chất, 3
21	Trần Văn Đồng, 1965, Giảng viên cơ hữu		Cao đẳng, VN, 1986	Bộ binh,	Giáo dục quốc phòng, 165 tiết
22	Đỗ Thảo Dịu, 1981, Phó Trưởng khoa Kinh tế		Thạc sĩ, VN, 2009	Kinh tế CN	Kinh tế vi mô, 3

23	Phạm Thu Trà, 1981, Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2011	QTDN mở	Kinh tế vĩ mô, 2
24	Bùi Thị Thúy Hằng, 1972, Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2011	Kinh tế CN	Nguyên lý thống kê, 2
25	Ngô Thị Lan Hương, 1984, Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, Đài Loan, 2009	QTKD	Marketing căn bản, 3
26	Phạm Thu Trà, 1981, Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2011	Kinh tế lao động	Pháp luật kinh tế, 3
27	Nguyễn Thị Thu Hà, 1986, giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2016	Tài chính ngân hàng	Tài chính- tiền tệ, 3
28	Lương Văn Tộ, 1989, Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ, TQ, 2018	Kinh tế CN Mô	Mô hình toán kinh tế, 3
29	Lương Văn Tộ, 1989, Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ, TQ, 2018	Kinh tế CN Mô	Toán tài chính, 3
30	Phạm Thu Trà, 1981, Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2011	QTDN mở	Quản trị học, 2
31	Đỗ Thị Mơ, 1982, Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2012	Kinh tế, tài chính — Ngân hàng	Nguyên lý kế toán, 4
32	Bùi Thị Thúy Hằng, 1972, Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2011	Kinh tế CN	Thống kê doanh nghiệp, 2
33	Nguyễn Thị Thơm, 1987, Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2014	Kế toán tổng hợp	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1, 4
34	Đỗ Thị Mơ, 1982, Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ VN, 2012	Tài chính- Ngân hàng	Kế toán tài chính doanh nghiệp 2, 4

35	Lãnh Thị Hoà, 1984, Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ TQ, 2017	Tài chính- Ngân hàng	Kế toán tài chính doanh nghiệp 3, 4
36	Nguyễn Thanh Hằng, 1989, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2014	Kế toán	Kế toán hành chính sự nghiệp,3
29	Lê Xuân Hương, 1985, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2013	Kế toán	Thuế, 5
30	Lãnh Thị Hoà, 1984, Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ TQ, 2017	Tài chính- Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp 1, 3
31	Trần Thị Mây, 1989, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2014	Kế toán tổng hợp	Tổ chức công tác kế toán trong DN,3
32	Hoàng Thị Thúy, 1986, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2014	Tài chính- Ngân hàng	Kế toán quản trị, 4
33	Nguyễn Thị Thu Hằng, 1984, giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2014	Tài chính- Ngân hàng	Kiểm toán căn bản, 2
34	Trần Thị Mây, 1989, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2014	Kế toán tổng hợp	Kiểm toán báo cáo Tài chính, 3
35	Nguyễn Thị Thuý , 1987,Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2012	Kinh tế CN mỏ	Kế toán máy, 2
36	Nguyễn Thị Thơm, 1987, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2014	Kế toán tổng hợp	Thực hành kế toán trong DN, 4
37	Nguyễn Phương Thúy, 1982, Giảng viên cơ hữu		Thạc sĩ, VN, 2011	Kinh tế CN mỏ	Kế toán thương mại dịch vụ, 2
38	Nguyễn Thị Thu Hà, 1986, giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2016	Tài chính ngân hàng	Kế toán ngân hàng thương mại, 2

39	Lương Văn Tộ, 1989, Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ, TQ, 2018	Kinh tế CN Mô	Tin kế toán, 2
40	Lê Xuân Hương, 1985, Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2013	Tài chính- Ngân hàng	Thuế, 3
41	Nguyễn Thị Thương Huyền, 1988, giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2016	Tài chính ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp, 4
42	Trần Hoàng Tùng, 1979, Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2009	Kinh tế CN	Thị trường chứng khoán, 3
43	Hoàng Thị Thúy, 1986, Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2014	Tài chính ngân hàng	Phân tích tài chính doanh nghiệp, 4
44	Lương Văn Tộ, 1989, Giảng viên cơ hữu		Tiến sĩ, TQ, 2018	Kinh tế CN Mô	Định giá tài sản, 2
45	Nguyễn Thị Thương Huyền, 1988, giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2016	Tài chính ngân hàng	Lập và phân tích dự án đầu tư, 2
46	Vũ Thị Duyên, 1989, Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2014	Kế toán	Kế toán quốc tế, 2
47	Ngô Thị Lan Hương, 1984, Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, Đài Loan, 2009	QTKD	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại, 2
48	Nguyễn Thị Thơm, 1987, Giảng viên cơ hữu		Thạc sỹ, VN, 2014	Kế toán tổng hợp	Kế toán công ty, 4
49	Vũ Thị Phượng, 1986, Phó Trưởng bộ môn Kế toán		Thạc sỹ, VN, 2014	Kế toán tổng hợp	Kế toán tài chính DN 4, 3

12. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

12.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng

Các phòng học chuyên dùng được trang bị đủ thiết bị và số lượng đáp ứng cho 10 đến 20 sinh viên thực hành trong một đợt theo các bài thực hành được quy định trong chương trình đào tạo.

STT	Tên Phòng thí nghiệm, thực hành	Địa điểm	Ghi chú
1.	Phòng học ngoại ngữ		Đủ thiết bị
2.	Phòng thực hành tin học, kế toán máy		Đủ thiết bị
3.	Khu thực tập sản xuất	Ngoài trường	

12.2. Thư viện

Thư viện 3 tầng với tổng diện tích 2.300m² với trên 5.000 đầu sách giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo cho các ngành nói chung. Chuyên ngành Kế toán nói riêng trên 300 đầu sách giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo phục vụ cho đào tạo Đại học Kế toán.

Trường đã liên kết nhiều năm với Trường Đại học Mở - Địa chất, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, và một số trường khác giúp các tài liệu tham khảo, và phối hợp biên soạn bổ sung bài giảng, giáo trình một số học phần chuyên ngành đào tạo bậc Đại học.

- Phương tiện nối mạng : Nối mạng Lan ; Internet băng thông 4Mbps

12.3. Tài liệu giảng dạy, học tập:

300 đầu sách giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo phục vụ cho đào tạo Đại học Kế toán là tương đối đầy đủ.

Hiện tại hàng năm Trường đều đầu tư kinh phí để bổ sung tài liệu, giáo trình phục vụ giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên từ 50 đến 100 triệu đồng, do đó việc bổ sung tài liệu, giáo trình phục vụ đào tạo các ngành của Trường sẽ được thực hiện.

13. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Kiến thức trong chương trình đào tạo là kiến thức bắt buộc phải có;
- Trình tự giảng dạy các học phần có thể điều chỉnh nhưng bắt buộc phải đảm bảo điều kiện logic nhận thức khi học các học phần;
- Khóa luận tốt nghiệp hoặc đăng ký học học phần chuyên sâu thay thế, sau khi Hiệu trưởng phê duyệt, được công bố ngay đầu năm thứ 4 để cho sinh viên tự chọn và chuẩn bị;
- Tổ chức thực hiện chương trình theo quy định tại Quy chế về tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 521/2015/QĐ-ĐHCNQN ngày 03/9/2015 của Hiệu trưởng Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh và các văn bản hiện hành.


TS. Hoàng Hùng Thắng